

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TP  
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2022/HS-ST**  
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bích Thị Kim Pháp

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phạm Hồng Sơn

+ Bà Trương Thị Minh Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án huyện TP.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP** tham gia phiên tòa: Ông  
Hương Hải Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2022/HSST, ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Phước Ph**, sinh ngày 20.12.1996, tại tỉnh NT; Hộ khẩu thường trú: thôn AX2, xã XH huyện NH, tỉnh NT; Chỗ ở hiện nay: thôn VP, xã VT, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Huỳnh Văn Th và bà Trần Thị Ng; Anh, chị, em ruột: có 06 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại tòa.

\* Bị hại: Huỳnh Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn PH, xã HT, huyện HTB, tỉnh BT “có mặt”

\* Người làm chứng:

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu phố 06, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT “có mặt”

- Bà Bể Nê N, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn VH, xã PL, huyện TP, tỉnh BT “có mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19.6.2022, Long gọi điện thoại cho Phú để rủ Phú đi từ xã VT đến thị trấn trấn LH, huyện TP để quan hệ tình dục sau đó Long sẽ cho Phú tiền thì Phú đồng ý. Khi Phú bắt xe đi đến thị trấn LH thì Long điều khiển xe ô tô đi đến chỗ Phú thuê nhà nghỉ Victoria thuộc khu phố 5, thị trấn LH để nghỉ. Long điều khiển xe ô tô của Long đậu tại sân khách sạn, Long và Phú thuê phòng số 3, khách sạn Victoria để ngủ. Đến 7 giờ sáng ngày 20.6.2022, Phú thức dậy và gọi Long để Long cho tiền Phú nhưng Long vẫn nằm ngủ. Do bức tức nhiều lần gọi Long dậy để cho Phú tiền nhưng không được. Phú nhìn thấy 01 chìa khóa xe ô tô của Long để trên bàn thì lấy chìa khóa xe ô tô ra mở cửa, vì biết Long hay để tiền trong giỏ xách cất trên xe nên Phú lấy giỏ xách của Long để trên xe sau đó đi vào lại khách sạn mục đích để Long lấy tiền cho Phú. Lúc này Phú gọi Long vẫn không chịu dậy nên Phú lấy 01 giỏ xách của Long đi ra khỏi khách sạn, Phú đón xe ôm ra ngã 4 thị trấn LH sau đó bắt xe đi đến khu vực Núi Tàu thì dừng lại. Phú kiểm tra trong giỏ xách có số tiền 50.000.000 đồng, các tờ tiền đều mệnh giá 500.000 đồng nên Phú lấy hết số tiền bỏ vào túi của Phú. Phú vứt chiếc túi của Long bên lề đường sau đó đi bộ băng qua đường đón xe đi vào thành phố Hồ Chí Minh.

Long thức dậy kiểm tra xe thì phát hiện bị mất túi xách nên đề nghị khách sạn kiểm tra Camera. Qua kiểm tra camera tại khách sạn, Long nghi ngờ Phú trộm cắp tài sản của Long nên đã trình báo Công an huyện TP. Ngoài ra Long còn khai nhận trong giỏ xách có 1 dây chuyền vàng 18k, 01 lắc vàng 18k, 02 nhẫn vàng 18k, 01 nhẫn vàng 24k, 01 nhẫn vàng 24k, 1.500 USD đã bị Phú lấy trộm nhưng qua làm việc ghi lời khai, hỏi cung và đối chất. Phú không thừa nhận lấy số vàng trang sức, tiền USD mà chỉ thừa nhận lấy số tiền mặt 50.000.000 đồng.

Đến ngày 24.6.2022, Huỳnh Phước Ph đến Công an huyện TP để đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG ngày 23.9.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện TP kết luận:

Tài sản không thu hồi được yêu cầu định giá:

- 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,4 lượng mua năm 2022.

3.100.000 đồng/chỉ x 14 chỉ = 43.400.000 đồng.

- 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 1.3 lượng mua năm 2022

3.100.000 đồng/chỉ x 13 chỉ = 40.300.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 4.98 chỉ mua năm 2022

3.100.000 đồng/ chỉ x 5,02 chỉ = 15.562.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ mua năm 2020

5.330.000 đồng/chỉ x 01 chỉ = 5.330.000 đồng.

- 1.500 đô la Mỹ (USD), trong đó: 13 tờ mệnh giá 100 USD, 01 tờ mệnh giá 50 USD, 05 tờ mệnh giá 10 USD.

- 13 tờ mệnh giá 100 USD

$23.100 \text{ đồng/USD} \times 100 \text{ USD} \times 13 = 30.030.000 \text{ đồng}.$

- 01 tờ mệnh giá 50 USD

$23.100 \text{ đồng/USD} \times 50 \text{ USD} \times 1 = 1.155.000 \text{ đồng}.$

- 05 tờ mệnh giá 20 USD

$22.399 \text{ đồng/USD} \times 20 \text{ USD} \times 5 = 2.239.900 \text{ đồng}.$

- 05 tờ mệnh giá 10 USD

$22.399 \text{ đồng/USD} \times 10 \text{ USD} \times 5 = 1.119.950 \text{ đồng}.$

Tổng giá trị tài sản định giá: 154.574.850 đồng.

Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Văn L.

- 01 giỏ xách màu đen do có giá trị thấp, không thu hồi được, Huỳnh Văn L không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Văn L yêu cầu Huỳnh Phước Ph tiếp tục bồi thường số tiền 154.574.850 đồng theo kết luận định giá tài sản.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 151/CT-VKSTP-HS, ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phước Ph phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phước Ph mức án tù 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng mối quan hệ tình cảm và sự tin tưởng nên bị hại nên không quản lý tài sản của mình. Thừa lúc, bị hại đang ngủ say nên vào lúc 07 giờ sáng ngày 20.6.2022, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đến ngày 24.6.2022, bị cáo đến Công an huyện TP để đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Vì vậy, Cáo trạng số: 151/CT-VKS-TP ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Huỳnh Phước Ph về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Bị cáo Huỳnh Phước Ph là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không lao động làm ra mà lợi dụng quan hệ tình cảm của giới đồng tính, trong lúc sơ hở bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản với số tiền 50.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhất thời phạm tội vì một phần lỗi do bị hại hứa hẹn cho tiền cho bị cáo nhiều lần nhưng không thực hiện, tài sản đã được thu hồi và trao trả cho bị hại. Đồng thời, bị cáo đã tự đến cơ quan điều tra đầu thú. Do đó, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục thành người công dân tốt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và điều luật đề nghị áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tang vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Văn L.

- 01 giỏ xách màu đen do có giá trị thấp, không thu hồi được, Huỳnh Văn L không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Huỳnh Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Phước Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phước Ph phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[3] Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phước Ph **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 22-11-2022).

Giao bị cáo Huỳnh Phước Ph cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện TP, tỉnh BT giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Huỳnh Phước Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Huỳnh Phước Ph phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[4]** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Huỳnh Phước Ph phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[5]** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2022).

(Đã giải thích chế độ án treo)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bích Thị Kim Pháp**

